

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành Chứng chỉ Quỹ cho các Nhà đầu tư chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành Chứng chỉ Quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

## BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

# QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU NĂNG ĐỘNG BẢO VIỆT

- Bản Cáo Bạch tóm tắt này cung cấp cho Nhà đầu tư những thông tin cơ bản về Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu năng động Bảo Việt.
- Bản Cáo Bạch tóm tắt này không hàm ý khuyến nghị đầu tư đối với bất kỳ Nhà đầu tư nào. Nhà đầu tư nên đọc lại các tài liệu bổ sung như Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và báo cáo hoạt động của Quỹ trước khi quyết định đầu tư.

### CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

#### Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt

Trụ sở chính : Tầng 6, Toà nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại : (84-04) 3928 9589 Fax: (84-04) 3928 9590

Website : [www.baovietfund.com.vn](http://www.baovietfund.com.vn)

### NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

Bản Cáo Bạch cùng các tài liệu của Quỹ (báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp tại website của Công ty Quản lý quỹ [www.baoviet.com.vn/fund](http://www.baoviet.com.vn/fund) và các Đại Lý Phân Phối

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : Nguyễn Đình An

Chức vụ : Quyền Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt

## I. THÔNG BÁO QUAN TRỌNG

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Bản Cáo Bạch Quỹ Đầu tư Cổ phiếu năng động Bảo Việt. Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần phải tham

khảo Bản Cáo Bạch chi tiết và Điều lệ Quỹ. Trường hợp Nhà đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư, Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

## II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU BẢO VIỆT

### 2.1. Thông tin chung:

- Tên Quỹ bằng tiếng Việt: **Quỹ Đầu tư Trái phiếu Bảo Việt**
- Tên Quỹ bằng tiếng Anh: Bao Viet Equity Dynamic Open - Ended Fund
- Tên viết tắt: BVFED
- Loại hình: Quỹ mở
- Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt, Tầng 6, Toà nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Giấy đăng ký phát hành: Số 50/GCN-UBCK ngày 07/10/2013 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 08/GCN-UBCK ngày 08/01/2014
- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn

### 2.2. Mục tiêu đầu tư:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối đa hóa lợi nhuận dài hạn cho nhà đầu tư trên cơ sở kết hợp giữa tăng trưởng vốn đầu tư và các dòng thu nhập từ tài sản đầu tư.

### 2.3. Chiến lược đầu tư:

- Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động theo đó tỷ trọng của các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được điều chỉnh linh hoạt để nắm bắt kịp thời các cơ hội đầu tư trên thị trường cổ phiếu và thị trường lãi suất cố định căn cứ vào sự vận động tương đối giữa hai thị trường, đặc biệt trong khoảng thời gian trung – dài hạn. Với chiến lược đầu tư như trên, Quỹ sẽ tập trung vào loại các tài sản có tính thanh khoản cao để đảm bảo việc điều chỉnh cơ cấu của danh mục đầu tư được thực hiện một cách chính xác và kịp thời.
- Chiến lược đầu tư của quỹ được thực hiện theo các bước như sau:

- a. Đánh giá về sự vận động tương đối giữa thị trường cổ phiếu và thị trường lãi suất cố định dựa trên các tiêu chí định tính và định lượng như: Chu kỳ phát triển của nền kinh tế, chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ, các chỉ số kinh tế vĩ mô, tình hình sản xuất kinh doanh của các ngành nghề chủ đạo trong nền kinh tế, cấu trúc kỳ hạn của lãi suất, mức độ phát triển “nóng” hoặc “lạnh” của từng thị trường thông qua các chỉ số định giá, phân tích kỹ thuật...
- b. Xác định tỷ trọng tối ưu của các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ căn cứ vào kết quả nhận định thị trường và mục tiêu đầu tư của Quỹ
- Cơ cấu tài sản mục tiêu của Quỹ như sau:

Tài sản	Tỷ trọng (*)
1. Cổ phiếu (bao gồm quyền phát sinh có liên quan)	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Phần cơ sở</i>: Rổ cổ phiếu VN30 (trừ cổ phiếu của người có liên quan tới Công ty quản lý Quỹ theo quy định tại Hạn chế đầu tư).</li> <li>- <i>Phần gia tăng</i>: Các cổ phiếu niêm yết được lựa chọn trên cơ sở phân tích, đánh giá những yếu tố cơ bản của doanh nghiệp, thuộc các nhóm như cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng bền vững, cổ phiếu có khả năng tăng trưởng vượt trội theo từng chu kỳ phát triển của nền kinh tế, cổ phiếu có thị giá hấp dẫn so với giá trị định giá của Công ty Quản lý quỹ, có khả năng chi trả cổ tức tốt... Các cổ phiếu thuộc Phần gia tăng phải đáp ứng tiêu chuẩn của Công ty Quản lý quỹ về tính thanh khoản.</li> </ul> <p>Căn cứ điều kiện thị trường, Công ty Quản lý quỹ sẽ xác định tỷ trọng giữa Phần cơ sở và Phần gia tăng trong danh mục đầu tư theo hướng đảm bảo hiệu quả đầu tư và giới hạn rủi ro ở mức cho phép. Cơ cấu của Phần gia tăng không vượt quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ.</p>	Tối đa 100%
2. Lãi suất cố định	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương.</li> </ul>	Tối đa 80%
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng.</li> <li>- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan.</li> </ul>	Tối đa 49% (trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát)

(\*) Tính trên tổng giá trị tài sản của Quỹ

Lưu ý: Cơ cấu thực tế của các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được xác

định dựa vào chiến lược đầu tư và các hạn chế đầu tư của Quỹ.

## 2.4. Hạn chế đầu tư

- Ngoài quy định về cơ cấu tài sản của Quỹ theo Chiến lược đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bao gồm chứng khoán của ít nhất 06 (sáu) tổ chức phát hành, đồng thời phải đảm bảo:
  - a. Không được đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản bao gồm (1) Tiền gửi, (2) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng và (3) Cổ phiếu niêm yết bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;
  - b. Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ);
  - c. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% (mười phần trăm) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ;
  - d. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% (bốn mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
  - e. Tại mọi thời điểm, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
  - f. Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam.
  - g. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
  - h. Không được đầu tư vào cổ phiếu của người có liên quan tới Công ty quản lý Quỹ. Trong trường hợp này, danh mục đầu tư cổ phiếu của Quỹ là Rổ cổ phiếu VN30 nhưng loại trừ cổ phiếu của người có liên quan tới Công ty quản lý Quỹ.
- Trừ trường hợp quy định tại Điểm e, f, g, Khoản 1, Điều 11, Điều lệ Quỹ, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư tại Khoản 1, Điều 11, Điều lệ Quỹ do các nguyên nhân sau:
  - a. Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
  - b. Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
  - c. Do thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư.
  - d. Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
  - e. Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sát nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá 06 (sáu) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
  - f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn chế đầu tư

theo quy định tại Khoản 1, Điều 11, Điều lệ Quỹ trong thời hạn 03 (ba) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.

- Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

### **III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI**

#### **3.1. Công ty quản lý quỹ**

- Tên công ty:
  - o Tên bằng tiếng Việt Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt
  - o Tên bằng tiếng Anh Bao Viet Fund Management Co Ltd.
  - o Tên viết tắt: BVF
- Giấy phép thành lập và hoạt động Số 05/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/11/2005 và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này
- Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Điện thoại (84-24) 3 928 9589
- Fax (84-24) 3 928 9590
- Địa chỉ VPĐD Lầu 4, 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP.HCM
- Vốn Điều lệ: 100 tỷ đồng

#### **3.2. Ngân hàng giám sát**

- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành)
- Giấy phép hoạt động: Số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần mười (10) ngày 20/05/2015 do Sở Kế hoạch và

Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

- Giấy phép hoạt động lưu ký: Số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp
- Địa chỉ đăng ký: 74 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 39411840
- Fax: (84-24) 39411847

### 3.3. Tổ chức được ủy quyền

- Tên tổ chức: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Giấy phép thành lập: Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ
- Trụ sở đăng ký: 15 Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3 9747113
- Fax: (84-24) 3 9747120
- Hoạt động ủy quyền: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

### 3.4. Đại lý phân phối

Danh sách Đại lý phân phối và các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ được quy định cụ thể tại Phụ lục của Bản Cáo bạch tóm tắt này.

## IV. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

### 4.1. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông thường

Ngày giao dịch	Định kỳ ngày thứ Năm thứ nhất và thứ ba trong tháng, không kể các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật ( <i>Ngày T</i> ). Kể từ ngày 06/11/2014, Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ là định kỳ thứ Năm hàng tuần.
Giá phát hành/bán	NAV/CCQ tại ngày giao dịch + Phí phát hành Chứng chỉ Quỹ
Giá mua lại	NAV/CCQ tại ngày giao dịch - Phí mua lại Chứng chỉ Quỹ

Phí phát hành	0,5% ( <i>không phải năm phần trăm</i> ) tính trên số tiền đăng ký mua hợp lệ	
Phí mua lại	<b>Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ</b>	<b>Mức phí</b>
	Nhỏ hơn 03 tháng	0,5%
	Từ 03 tháng trở lên	Không tính phí
	<p>Trong trường hợp, số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán có các thời điểm nắm giữ khác nhau, Quỹ áp dụng nguyên tắc mua trước bán trước có nghĩa là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ dài hơn sẽ được ưu tiên, kể đến là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ ngắn hơn.</p>	
Phí chuyển đổi	<b>Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ</b>	<b>Mức phí</b>
	Nhỏ hơn 03 tháng	0,10%
	Từ 03 tháng trở lên	Không tính phí
	<p>Trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ chuyển đổi có các thời điểm nắm giữ khác nhau, Quỹ áp dụng nguyên tắc mua trước bán trước có nghĩa là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ dài hơn sẽ được ưu tiên, kể đến là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ ngắn hơn.</p> <p>Trường hợp có chương trình chuyển đổi khác (<i>nếu có</i>), Công ty Quản lý quỹ sẽ công bố thông tin đầy đủ cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.</p>	
Giá trị đăng ký giao dịch mua tối thiểu	1.000.000 ( <i>Một triệu</i> ) đồng	
Số lượng đăng ký giao dịch bán tối thiểu	05 ( <i>năm</i> ) Chứng chỉ quỹ.	
Số lượng CCQ tối thiểu còn lại tại tài khoản	05 ( <i>năm</i> ) Chứng chỉ quỹ	
Thời gian đóng sổ lệnh	<p>14h45 (<i>mười bốn giờ bốn mươi lăm phút</i>) ngày T – 1.</p> <p>Trường hợp ngày T – 1 là ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được dời sang 14h45 (<i>mười bốn giờ bốn mươi lăm phút</i>) của ngày làm việc gần nhất trước đó.</p>	
Thời điểm công bố NAV	Ngày T + 3	
Thời hạn xác nhận giao	Ngày T + 3	

dịch	
Thời hạn thanh toán cho Nhà đầu tư	Tối đa ngày T + 5
Phương thức đặt lệnh	Chi tiết tại Phụ lục của Bản Cáo bạch tóm tắt này
Hủy lệnh giao dịch	<p>Nhà đầu tư chỉ được phép hủy lệnh giao dịch trước thời điểm đóng sổ lệnh. Ngoài ra, việc hủy lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ được thực hiện sau thời điểm đóng sổ lệnh trong các trường hợp:</p> <p>a. Lệnh nhận được sau thời điểm đóng sổ lệnh</p> <p>b. Tiền mua Chứng chỉ Quỹ chưa có tại tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát trong ngày T – 1 (<i>giao dịch qua Đại lý phân phối</i>);</p> <p>c. Tiền mua Chứng chỉ Quỹ được chuyển vào tài khoản tiền của Quỹ không theo quy định tại Điều lệ Quỹ;</p> <p>d. Tiền mua Chứng chỉ Quỹ nhận được thấp hơn giá trị đã đăng ký tại lệnh mua và Đại lý phân phối không thực hiện các thủ tục điều chỉnh trước thời gian quy định của Đại lý chuyển nhượng;.</p>
Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch	Theo quy định tại Điều 18, Điều lệ Quỹ
Đại lý phân phối	Danh sách Đại lý phân phối và các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ được quy định cụ thể tại Phụ lục 3 của Bản Cáo bạch này.

#### 4.2 Chuyển nhượng phi thương mại

- Việc chuyển nhượng phi thương mại được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan;
- Nhà đầu tư chỉ thanh toán các chi phí và thuế phát sinh theo đúng quy định của pháp luật;
- Việc giao dịch, duy trì tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau khi chuyển nhượng phi thương mại được thực hiện tương tự đối với trường hợp Giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông thường

## V. THÔNG TIN VỀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ VÀ THUẾ

### 5.1. Chi phí hoạt động



### 5.1.1. Phí quản lý Quỹ

- Phí Quản lý Quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý đầu tư cho Quỹ;
- Phí Quản lý Quỹ là 1,0%/năm (*Một phần trăm một năm*) tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ và được thanh toán theo chu kỳ hàng tháng. Tổng số phí phải trả hàng tháng là tổng số phí được tính (*trích lập*) tại các chu kỳ định giá thực hiện trong tháng theo công thức tính phí cho các kỳ báo cáo sau;

$$\text{Phí phải trả} = \frac{\text{Tỷ lệ Phí Quản lý Quỹ (\%)} \times \text{NAV tại cuối Chu kỳ định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong Chu kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365/366)}}$$

Ngân hàng Giám sát sẽ tự động trích tiền từ tài khoản của Quỹ để trả cho Công ty Quản lý Quỹ theo chỉ thị thanh toán thường xuyên

- Căn cứ chiến lược hoạt động của Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư có thể xem xét, điều chỉnh Phí Quản lý Quỹ theo đúng các quy định của pháp luật

### 5.1.2. Phí lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng

Phí Lưu ký, Phí Giám sát quỹ, Phí Quản trị quỹ, Phí Đại lý chuyển nhượng được trả cho Ngân hàng Giám sát và tổ chức được ủy quyền để cung cấp các dịch vụ tương ứng cho Quỹ.

### 5.1.3. Chi phí khác

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Các chi phí khác theo quy định của pháp luật;

## 5.2. Thuế

- Chính sách thuế áp dụng cho Quỹ tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật đối với hoạt động đầu tư.
- Các loại thuế bao gồm nhưng không giới hạn:
  - a. Thuế áp dụng đối với Quỹ.
  - b. Thuế thu nhập đối với Nhà đầu tư

- o Nhà đầu tư tổ chức (*không phân biệt trong nước hay nước ngoài*): thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% (*hai mươi lăm phần trăm*) trên lợi nhuận được chia hoặc 25% (*hai mươi lăm phần trăm*) trên giá trị gia tăng của tài sản được chia so với mệnh giá khi quỹ bị thanh lý hay giải thể. Lợi nhuận tính thuế không bao gồm phần lợi tức được chia do đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước.
- o Nhà đầu tư cá nhân: thuế suất thuế thu nhập là 5% (*năm phần trăm*) trên lợi nhuận được chia hoặc 5% (*năm phần trăm*) trên giá trị gia tăng của tài sản được chia so với mệnh giá khi quỹ bị thanh lý hay giải thể. Ngoài ra, giao dịch bán lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư cá nhân có thể chịu thuế chuyển nhượng chứng khoán 0,1% (*không phải một phần trăm*) trên doanh thu bán lại Chứng chỉ Quỹ hoặc hình thức khác đã đăng ký với cơ quan thuế.

*Ghi chú: Trên đây là biểu thuế hiện hành áp dụng đối với các giao dịch của Nhà đầu tư vào quỹ đại chúng và có thể thay đổi tại từng thời điểm theo quy định của pháp luật. Nhà đầu tư cần tham khảo các quy định có liên quan hoặc chuyên gia trong lĩnh vực thuế để có được thông tin cần thiết cho quyết định đầu tư của mình.*

- c. Hình thức nộp thuế theo lựa chọn mà Nhà đầu tư đăng ký khi tham gia giao dịch Chứng chỉ Quỹ gồm khấu trừ tại nguồn hoặc hình thức khác.
- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi thanh toán cho Nhà đầu tư

## VI. NHỮNG RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Loại rủi ro	Mô tả
Rủi ro thị trường	Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh do sự biến động của các yếu tố vĩ mô như lãi suất, tỷ giá, giá cả hàng hoá và dịch vụ, cạnh tranh... làm ảnh hưởng bất lợi đến thị trường lãi suất cố định nói chung và các khoản đầu tư của Quỹ nói riêng.
Rủi ro lạm phát	Rủi ro lạm phát là rủi ro phát sinh khi tỷ suất lợi nhuận của Nhà đầu tư không theo kịp tốc độ lạm phát của nền kinh tế, dẫn tới tỷ suất lợi nhuận thực âm.
Rủi ro thiếu tính thanh khoản	Rủi ro thiếu tính thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty Quản lý Quỹ gặp khó khăn trong việc thực hiện đầu tư hoặc chuyển đổi tài sản đầu tư thành tiền do sự hạn chế về thanh khoản trên thị trường.
Rủi ro pháp lý	Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh khi hoạt động đầu tư của Quỹ bị ảnh hưởng bởi các thay đổi về mặt pháp lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
Rủi ro tín dụng	Rủi ro tín dụng là rủi ro liên quan đến những tổn thất/thiệt hại nếu bên đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán/chi trả hoặc thực

	hiện nghĩa vụ không đúng thời hạn.
Rủi ro xung đột lợi ích	Rủi ro phát sinh khi có xung đột nhất định về lợi ích giữa danh mục tự doanh Công ty và các quỹ đầu tư, danh mục ủy thác, giữa lợi ích của cá nhân cán bộ thực hiện đầu tư và các danh mục đang quản lý trong việc tìm kiếm lợi nhuận.
Rủi ro hoạt động	Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do các quy trình, hệ thống hay nhân viên trong nội bộ Công ty Quản lý Quỹ vận hành không tốt hoặc do các nguyên nhân khách quan bên ngoài.
Rủi ro chiến lược đầu tư	Rủi ro do chiến lược đầu tư là rủi ro xảy ra khi Công ty Quản lý Quỹ trong quá trình triển khai chiến lược được duyệt đã không có sự rà soát, phân tích điều kiện thị trường thường xuyên để có sự điều chỉnh trong các giải pháp một cách phù hợp.
Rủi ro khác	Bao gồm những rủi ro không thuộc các loại rủi ro nêu trên.

## VII. CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ. Căn cứ kết quả hoạt động hàng năm của Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư (*hoặc Ban Đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư*) quyết định việc phân chia lợi nhuận của Quỹ theo đúng các quy định của pháp luật. Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.
- Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
  - a. Phương pháp phân chia lợi nhuận (*bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ*);
  - b. Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
  - c. Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ Quỹ phát hành để phân chia (*trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ*);
  - d. Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
  - e. Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

## VIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

### 8.1. Cung cấp tài liệu, thông tin cho Nhà đầu tư

**8.1.1.** Trong vòng tối đa ba (03) ngày kể từ Ngày định giá (*không tính các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật*), sau khi có xác nhận của Ngân hàng Giám sát, giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sẽ được công bố cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**8.1.2.** Công ty Quản lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Nhà đầu tư thống kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ. Đối với Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Công ty Quản lý Quỹ gửi thống kê giao dịch, số dư trên tiểu khoản theo yêu cầu bằng văn bản của Nhà đầu tư. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà đầu tư.

**8.1.3.** Công ty Quản lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà đầu tư:

- Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt;
- Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo tổng kết về hoạt động Quản lý Quỹ, bán niên và cả năm;
- Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và cả năm;
- Báo cáo về hoạt động của quỹ, bán niên và cả năm.

**8.1.4.** Các tài liệu quy định tại điểm 8.1.3 nêu trên được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ. Thời hạn công bố không muộn quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính; và không muộn quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

**8.1.5.** Trường hợp Nhà đầu tư có yêu cầu, Công ty Quản lý Quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản của Quỹ.

### 8.2. Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin

**8.2.1.** Công ty Quản lý Quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, định kỳ hàng tháng, bán niên và cả năm;
- Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ, bán niên và cả năm;
- Báo cáo về các giao dịch tài sản của quỹ;
- Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, bán niên và hàng năm;

**8.2.2.** Báo cáo phải được gửi kèm theo tệp dữ liệu điện tử trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày kết thúc tháng, trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc quý; trong

vòng 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính; và trong vòng 90 (*chín mươi*) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính của Quỹ.

**8.2.3.** Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát phải lưu trữ toàn bộ tài liệu chứng từ về hoạt động đầu tư của Quỹ theo quy định về tổ chức và hoạt động Công ty Quản lý Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, tổ chức kiểm toán, Ban Đại diện Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin về hoạt động của Quỹ, thông tin về Nhà đầu tư, không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba, ngoại trừ theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **IX. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ**

### **Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt**

Trụ sở chính : Tầng 6, Toà nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3 928 9589

Fax : (84-24) 3 9289 590

Website : <http://www.baovietfund.com.vn>

**Các Đại lý phân phối theo quy định tại Bản Cáo bạch tóm tắt này**

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT  
Q.TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đình An**

## **PHỤ LỤC 1**

### **HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

#### **I. Mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ**

- Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ được mở tại các Đại lý phân phối theo công bố tại Bản Cáo bạch của Quỹ.
- Hồ sơ đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ (HSDKMTK) bao gồm:
  - Đối với Nhà đầu tư Cá nhân:
    - Giấy Đăng Ký Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ Mở (*Giấy đăng ký mở tài khoản*) - mẫu dành cho nhà đầu tư cá nhân;
    - Bản sao có công chứng CMND/hộ chiếu;
  - Đối với Nhà đầu tư Tổ chức:
    - Giấy Đăng Ký Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ Mở (*Giấy đăng ký mở tài khoản*) - mẫu dành cho nhà đầu tư tổ chức.
    - Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các bản điều chỉnh (*nếu có*).
    - Bản chính Giấy uỷ quyền chỉ định Người tham gia ký kết và giao dịch trên tài khoản tại Đại lý phân phối.
    - Các loại giấy tờ khác như bản sao có công chứng CMND/hộ chiếu của người được nhận uỷ quyền, người đại diện.
- Trong quá trình mở tài khoản, Nhà đầu tư có thể lựa chọn đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhập lệnh điện tử như sau:
  - Nhà đầu tư đăng ký đặt lệnh thông qua hệ thống giao dịch điện tử (*tại Giấy đăng ký mở tài khoản hoặc Phiếu đăng ký nhập lệnh điện tử theo mẫu*) và ký vào thỏa thuận nhập lệnh điện tử do Đại lý phân phối cung cấp.
  - Sau khi hoàn thành các thủ tục như trên, Nhà đầu tư sẽ được cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập vào hệ thống nhập lệnh điện tử thông qua email đã đăng ký tại Giấy đăng ký mở tài khoản. Trình tự, thủ tục nhập lệnh điện tử sẽ được hướng dẫn chi tiết tại hệ thống nhập lệnh điện tử.

## II. Thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ:

### 2.1 Đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ:

#### 2.1.1 Đối với lệnh mua Chứng chỉ Quỹ

- Nhà đầu tư chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan dưới các hình thức sau:
  - i. Chuyển khoản từ tài khoản đứng tên Nhà đầu tư;
  - ii. Trực tiếp chuyển tiền thông qua ngân hàng trung gian;
  - iii. Chuyển khoản từ tài khoản của người hoặc tổ chức được chỉ định và đã đăng ký với Công ty Quản lý quỹ;

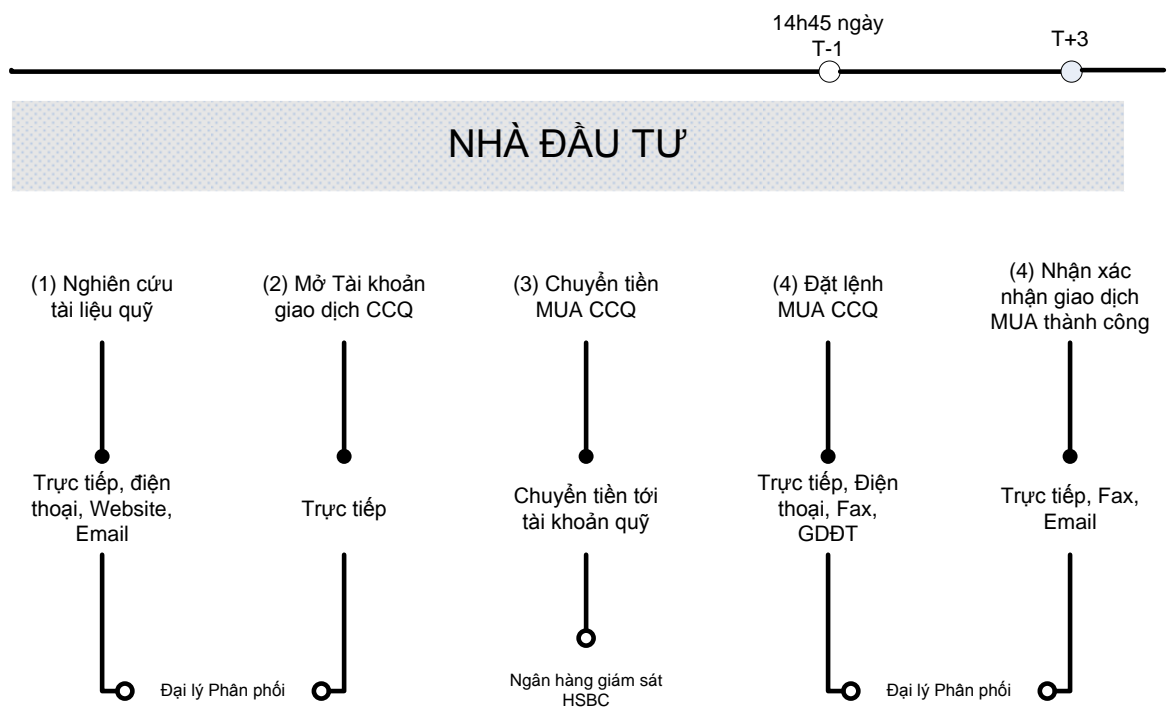
- Thông tin chi tiết về tài khoản tiền của Quỹ theo hướng dẫn của Đại lý phân phối mà nhà đầu tư thực hiện giao dịch. Nhà đầu tư cần đảm bảo tiền mua Chứng chỉ Quỹ được chuyển đến tài khoản của Quỹ trước thời điểm chốt sổ lệnh là 14h45 ngày T-1 (Ngày T là Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ).
- Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ phải được thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.
- Số tiền đăng ký tối thiểu là 1.000.000 VNĐ (một triệu Việt Nam đồng)

### 2.1.2 Đối với Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ:

- Nhà đầu tư cần đảm bảo có số dư Chứng chỉ Quỹ trong tài khoản
- Nhà đầu tư cần đảm bảo Lệnh đặt bán đáp ứng yêu cầu về số lượng Chứng chỉ Quỹ.

### 2.2 Tiếp nhận và kiểm tra Lệnh giao dịch:

- Đại lý Phân phối sẽ tiến hành kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của các thông tin ghi trên “Phiếu Đăng Ký Mua / Bán Chứng chỉ Quỹ Mở” mà Nhà đầu tư đã cung cấp hoặc lệnh đặt thông qua hệ thống giao dịch điện tử.
- Đối với Lệnh đặt mua:



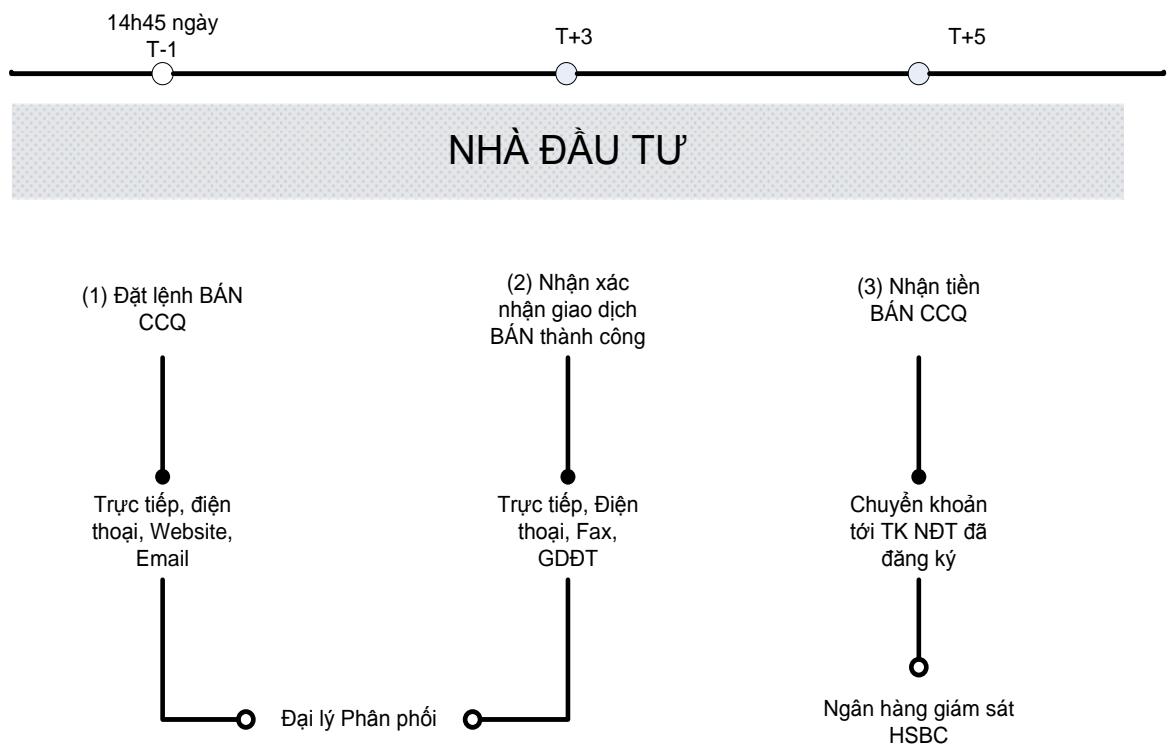
- Đại lý Phân phối sẽ đối chiếu với Ngân hàng giám sát số tiền Nhà đầu tư đăng ký mua đã được chuyển vào tài khoản của Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Đại lý phân phối có thể yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin cần thiết theo đúng quy định.



- Lệnh đặt Mua chỉ có hiệu lực khi Đại lý phân phối kiểm tra thông tin đăng ký mua của Nhà đầu tư là phù hợp theo quy định và xác nhận số tiền đã chuyển vào tài khoản Quỹ là chính xác và trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Trong trường hợp số tiền đã chuyển vào tài khoản Quỹ nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua, số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào số tiền ghi trong Lệnh mua.
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ mở rơi vào những trường hợp là giao dịch không hợp lệ được nêu trong Bán cáo bạch này thì giao dịch đăng ký mua không được thực hiện trong ngày giao dịch này. Số tiền đặt mua sẽ được tự động hoàn lại cho Nhà đầu tư trong vòng 5 ngày kể từ Ngày giao dịch.

- Đối với Lệnh đặt BÁN:

3 Số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán tối thiểu là 05 (năm) Chứng chỉ Quỹ;



- Số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch phải lớn hơn hoặc bằng số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là 05 (năm) Chứng chỉ Quỹ.
- Trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại thấp hơn 05 (năm) Chứng chỉ Quỹ sau khi Lệnh đặt Bán được xác nhận giao dịch thành công thì toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ sẽ được tự động bán tại ngày giao dịch kế tiếp nếu Nhà đầu tư không có lệnh đặt mua mới và số tiền sẽ được chuyển tới Tài khoản của Nhà đầu tư trong vòng 05 ngày kể từ ngày giao dịch.



- Sau khi kiểm tra tính đầy đủ, chính xác đối với lệnh giao dịch của Nhà đầu tư, Đại lý phân phối sẽ tổng hợp và chuyển thông tin/chỉ thị điện tử tới Đại lý chuyển nhượng.

### 3.1 Xử lý lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ

- Sau khi nhận được các lệnh đặt mua/bán từ Nhà đầu tư thông qua Đại lý phân phối, Đại lý chuyển nhượng sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch mà nhà đầu tư đã đăng ký.
- Giá giao dịch Chứng chỉ Quỹ được tính căn cứ theo giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ tại Ngày giao dịch (Ngày T).

- Đối với lệnh đặt MUA:

- Số lượng Chứng chỉ Quỹ phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Phí phát hành}(\%))}{\text{NAV/CCQ tại ngày giao dịch}}$$

- Phí phát hành: 0,5% tổng giá trị tiền chuyển đặt mua
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống đến số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

- Đối với lệnh đặt BÁN:

- Số tiền bán Chứng chỉ Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị Bán được nhận} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV/CCQ tại ngày giao dịch} \times (1 - \text{Phí mua lại}(\%))$$

- Phí mua lại: được xác định dựa vào thời gian nắm giữ như sau:
  - o Dưới 3 (ba) tháng: 0,5% (không phải năm phần trăm) giá trị giao dịch thành công;
  - o Từ 3 (ba) tháng trở lên: 0% (không phần trăm) giá trị giao dịch thành công;
  - o Trường hợp số lượng đặt bán có các thời điểm nắm giữ khác nhau, Quỹ sẽ áp dụng nguyên tắc mua trước bán trước có nghĩa là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ dài hơn sẽ được ưu tiên, kể đến là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ ngắn hơn.
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau khi bán sẽ được làm tròn xuống đến số hạng thứ 2 sau dấu phẩy.
- Lệnh Bán có thể không được thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Bản cáo bạch.
- Trường hợp lệnh Bán của Nhà đầu tư chỉ được thực hiện một phần và phần lệnh chưa được thực hiện lớn hơn hoặc bằng số lượng CCQ tối thiểu để duy trì tài khoản (05 Chứng chỉ Quỹ), phần lệnh chưa thực hiện được sẽ tự động bị hủy. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh bán của mình thì cần tiến hành đăng ký giao dịch tại ngày giao dịch kế tiếp.

### 2.4 Xác nhận giao dịch và nhận tiền bán Chứng chỉ Quỹ

- Đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau mỗi ngày giao dịch của Nhà đầu tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để thông báo đến nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T+3).
- Theo chỉ thị của BVF, Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của Nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+5).

**PHỤ LỤC 2:**

**DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

<b>Stt</b>	<b>Đại lý phân phối</b>	<b>Địa điểm phân phối</b>
1	<b>Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt</b> Website: <a href="http://www.baovietfund.com.vn">http://www.baovietfund.com.vn</a>	<b>Trụ sở chính:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội;</li><li>- Số điện thoại: (84-24) 3 928 9589</li></ul>
2	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt</b> Website: <a href="http://www.bvsc.com.vn">http://www.bvsc.com.vn</a>	<b>Phòng giao dịch hội sở:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3, Tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội;</li><li>- Số điện thoại: (84-24) 3928 8080</li></ul> <b>Phòng giao dịch Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh;</li><li>- Số điện thoại: (84-28) 3 821 8564</li></ul>

### PHỤ LỤC 3

## Phí lưu ký giám sát và Phí trả cho dịch vụ ủy quyền

### 1. Phí Lưu ký và Giám sát

Stt	Loại phí	Mức phí	Tối thiểu / Tối đa	Ghi chú
<b>A.I Phí lưu ký, giám sát</b>				
		0,08%/NAV/Năm	Tối thiểu 20.000.000 đồng/tháng	
<b>A.II Phí lưu ký xử lý hồ sơ</b>				
A.2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu, trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,01% giá trị giao dịch	Tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch	
A.2.2	Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán OTC và các tài sản khác	Miễn phí		
<b>A.III Phí lưu ký, chuyển khoản của VSD (Phí của bên thứ 3)</b>				
A.3.1	Phí lưu ký	0,4 đồng/cổ phiếu, CCQ/tháng; 0,2 đồng/trái phiếu/tháng		Phí lưu ký và phí chuyển khoản theo Quy định Bộ Tài chính trong từng thời kỳ. Khi Bộ Tài chính thay đổi biểu phí thì khoản mục phí này sẽ thay đổi tương ứng
A.3.2	Phí chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,5 đồng/chứng khoán/lần chuyển khoản/mã chứng khoán	Không áp dụng/500,000 đồng/lần/mã chứng khoán	
A.3.3	Các khoản phí VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		

### 2. Phí dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng:

Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng cho Quỹ với mức phí dịch vụ như sau:

- Phí dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng:

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (*)
1	Tiền cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng
2	Tiền giao dịch ( <i>mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản</i> ) - Đối với 400 giao dịch đầu tiên trong tháng: - Đối với giao dịch trong tháng từ số 401 trở đi :	Miễn phí 0,01% giá trị giao dịch/một giao dịch ( <i>Giá trị giao dịch= số lượng CCQ giao dịch x NAV/CCQ mà Công ty quản lý Quỹ công bố tại Ngày giao dịch liền trước</i> )
3	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu nhà đầu tư - Duy trì thông tin tài khoản nhà đầu tư	Miễn phí
4	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
5	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành - Thông tin danh sách nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ	Miễn phí
6	Tiền thực hiện quyền - Lập danh sách thực hiện quyền - Phân phối lợi tức	1.000.000 đồng/lần lập danh sách Miễn phí

(\*) Chưa bao gồm thuế VAT

- **Phí khác**

- Tiền gửi thư cho Nhà đầu tư sẽ được Công ty Quản lý Quỹ trả cho VSD theo thực tế phát sinh do VSD gửi cho Công ty Quản lý Quỹ kèm theo tài liệu chứng minh.
- Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền Công ty Quản lý Quỹ trả cho VSD đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.